

Số (Number): _____

Ngày (Date): ____/____/____

Địa điểm (Location): _____

Kính gửi Quý Anh/Chị,
(Dear Participant,)

Chúng tôi là nhóm giảng viên Trường Đại học Tôn Đức Thắng, Việt Nam. Hiện nay, chúng tôi đang thực hiện một đề tài nghiên cứu phối hợp cùng Viện Nghiên cứu Môi trường và Hành vi, Đại học Quốc gia Thành Công (National Cheng Kung University), Đài Loan.

(We are a Lecturer group at Ton Duc Thang University, Vietnam. We are currently conducting a research project in collaboration with Institute of Environmental and Behavioral Studies, National Cheng Kung University, Taiwan)

Nghiên cứu này nhằm tìm hiểu mối quan hệ giữa trải nghiệm cảnh quan tích cực, hoạt động thể chất, tính hướng ngoại và hạnh phúc chủ quan trong các cộng đồng nông thôn. Nghiên cứu được thực hiện tại tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam, với mục tiêu nâng cao hiểu biết về cách mà những trải nghiệm từ môi trường sống góp phần cải thiện hạnh phúc và đời sống cộng đồng của người dân.

(This study investigates the relationships among positive landscape experiences, physical activities, extraversion, and subjective well-being in rural communities. The research is being conducted in Ha Tinh Province, Vietnam, and aims to improve our understanding of how environmental experiences contribute to people's well-being and community life)

Việc tham gia khảo sát này là hoàn toàn tự nguyện. Anh/Chị có quyền từ chối tham gia hoặc dừng trả lời bảng khảo sát vào bất kỳ thời điểm nào mà không cần đưa ra lý do và không phải chịu bất kỳ bất lợi hay ảnh hưởng nào. Việc Anh/Chị lựa chọn hoàn thành bảng khảo sát này được xem là sự đồng ý tự nguyện tham gia nghiên cứu.

(Your participation in this survey is entirely voluntary. You are free to decline participation or withdraw from the survey at any time without providing a reason and without any penalty or disadvantage. By choosing to complete this questionnaire, you indicate that you voluntarily agree to participate in this research)

Bảng khảo sát được thực hiện ẩn danh. Nghiên cứu không thu thập bất kỳ thông tin nào có thể nhận dạng danh tính cá nhân. Mọi thông tin Anh/Chị cung cấp sẽ được bảo mật tuyệt đối, chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu khoa học và chỉ được phân tích dưới dạng dữ liệu tổng hợp.

(The questionnaire is anonymous. No personally identifiable information will be collected, and all responses will be treated with strict confidentiality. The information you provide will be used solely for academic research purposes and will be analyzed only in aggregate form)

Những ý kiến đóng góp của Anh/Chị có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với sự thành công của nghiên cứu. Kính mong Anh/Chị dành thời gian trả lời các câu hỏi một cách trung thực dựa trên những trải nghiệm thực tế của bản thân. Thời gian hoàn thành bảng khảo sát dự kiến khoảng 10–15 phút.

(Your responses are invaluable to the success of this study. We kindly ask you to answer each question as honestly as possible based on your own experiences. Completing the questionnaire will take approximately 10–15 minutes)

Xin chân thành cảm ơn Anh/Chị đã dành thời gian và tham gia nghiên cứu.

(Thank you very much for your valuable time and participation)

Vui lòng đánh dấu (✓) vào ô phù hợp nhất với đánh giá của Quý Anh/Chị về từng phát biểu dưới đây.
(Please tick the appropriate box that most closely indicates the answer based on the evaluation by yourself)

1. Vui lòng cho biết mức độ đồng ý của Anh/Chị đối với từng phát biểu dưới đây bằng cách lựa chọn một mức điểm từ 1 đến 5, trong đó: **1** = Hoàn toàn không đồng ý; **2** = Không đồng ý; **3** = Bình thường (không có ý kiến); **4** = Đồng ý; **5** = Hoàn toàn đồng ý.

(Please score on a scale from 1 to 5 for your opinion on the statements on the left. Where: **1**=Strongly Disagree, **2**=Disagree, **3**=Neutral, **4**=Agree, **5**=Strongly Agree)

Bạn cảm nhận như thế nào về cảnh quan của địa phương bạn sinh sống? (How do you perceive the landscape in this community?)		Hoàn toàn không đồng ý ý (Strongly Disagree)  Hoàn toàn đồng ý (Strongly Agree)				
		1	2	3	4	5
A01	Nơi này có nhiều không gian xanh. (There are many green spaces in this community)	☐	☐	☐	☐	☐
A02	Cây xanh nơi này đa dạng về chủng loại và hình thức. (Trees in this community look diverse)	☐	☐	☐	☐	☐
A03	Cây xanh nơi này được chăm sóc tốt. (The greenery looks well-taken care of)	☐	☐	☐	☐	☐
A04	Việc tiếp cận các công trình ở nơi này thuận tiện. (Accessing the buildings is easy)	☐	☐	☐	☐	☐
A05	Cách bố trí các công trình ở đây hợp lý. (The layout of buildings is reasonable)	☐	☐	☐	☐	☐
A06	Khoảng cách từ nơi tôi sống đến trung tâm xã là phù hợp. (The distance from commune center is appropriate)	☐	☐	☐	☐	☐
A07	Khoảng cách giữa các công trình nơi này hợp lý. (The distance between buildings is reasonable)	☐	☐	☐	☐	☐
A08	Mật độ hộ gia đình nơi này là phù hợp. (The number of households is appropriate)	☐	☐	☐	☐	☐
A09	Quy mô các công trình nơi này là hợp lý. (The size of the buildings is reasonable)	☐	☐	☐	☐	☐
A10	Các công trình nơi này có hình thức đẹp và thu hút. (The buildings are attractive)	☐	☐	☐	☐	☐
A11	Màu sắc của các công trình nơi này hài hòa và dễ chịu. (The colors of the buildings are pleasing)	☐	☐	☐	☐	☐
A12	Cổng và hàng rào của các công trình được thiết kế hợp lý. (Gates and fences are well design)	☐	☐	☐	☐	☐
A13	Cảnh quan xung quanh các không gian mở hài hòa. (The surroundings of open spaces are harmony)	☐	☐	☐	☐	☐
A14	Quy mô các không gian mở nơi này là phù hợp. (The size of open spaces is appropriate)	☐	☐	☐	☐	☐
A15	Thiết kế cảnh quan đường phố nơi này đẹp và dễ chịu. (The street landscape design is pleasing)	☐	☐	☐	☐	☐
A16	Vật liệu hoàn thiện của đường giao thông nơi này tạo cảm giác dễ chịu. (The street material is pleasing)	☐	☐	☐	☐	☐

2. Vui lòng cho biết mức độ đồng ý của Anh/Chị đối với từng phát biểu dưới đây bằng cách lựa chọn một mức điểm từ 1 đến 5, trong đó: **1** = Không bao giờ; **2** = Hiếm khi; **3** = Thỉnh thoảng; **4** = Thường xuyên; **5** = Rất thường xuyên.

(Please score on a scale from 1 to 5 for your opinion on the statements on the left. Where: **1**=Very rarely, **2**=Rarely, **3**=Sometimes, **4**=Often, **5**=Very often)

Bạn tham gia các hoạt động thể chất thường xuyên đến mức nào? (How often do you participate in physical activities?)		Không bao giờ (Never) ←→ Rất thường xuyên (Very often)				
		1	2	3	4	5
B01	Tôi thường xuyên tham gia chạy bộ. (I frequently participate in running)	☐	☐	☐	☐	☐
B02	Tôi thường xuyên đi bộ. (I frequently participate in walking)	☐	☐	☐	☐	☐
B03	Tôi thường xuyên tham gia các môn thể thao với bóng. (I frequently participate in playing ball games)	☐	☐	☐	☐	☐
B04	Tôi thường xuyên chơi cầu lông. (I frequently participate in playing badminton)	☐	☐	☐	☐	☐
B05	Tôi thường xuyên tham gia các hoạt động thể dục nhịp điệu (ví dụ: nhảy dân vũ, aerobic). (I frequently participate in aerobic physical activities (e.g., folk dancing or aerobics))	☐	☐	☐	☐	☐

3. Vui lòng cho biết mức độ đồng ý của Anh/Chị đối với từng phát biểu dưới đây bằng cách lựa chọn một mức điểm từ 1 đến 5, trong đó: **1** = Hoàn toàn không đồng ý; **2** = Không đồng ý; **3** = Bình thường (không có ý kiến); **4** = Đồng ý; **5** = Hoàn toàn đồng ý.

(Please score on a scale from 1 to 5 for your opinion on the statements on the left. Where: **1**=Strongly Disagree, **2**=Disagree, **3**=Neutral, **4**=Agree, **5**=Strongly Agree)

Vui lòng cho biết mức độ đồng ý của Anh/Chị đối với các phát biểu sau về hành vi của mình trong cộng đồng nơi mình sinh sống. (Please indicate the extent to which each of the following statements describes your behavior in your community)		Hoàn toàn không đồng ý (Strongly disagree) ←→ Hoàn toàn đồng ý (Very agree)				
		1	2	3	4	5
D01	Tôi thích tham gia các hoạt động xã hội và hoạt động cộng đồng tại địa phương. (I enjoy participating in social and community activities)	☐	☐	☐	☐	☐
D02	Tôi chủ động giao tiếp và tương tác với mọi người trong các hoạt động cộng đồng. (I actively interact with people during community activities)	☐	☐	☐	☐	☐
D03	Tôi thích hợp tác với người khác trong các hoạt động nhóm. (I enjoy cooperating with others in group activities)	☐	☐	☐	☐	☐
D04	Tôi cảm thấy thoải mái khi chia sẻ suy nghĩ và kinh nghiệm của mình với người khác. (I feel comfortable sharing my thoughts and experiences with others)	☐	☐	☐	☐	☐
D05	Tôi tích cực tham gia các hoạt động gắn kết mọi người trong cộng đồng. (I actively participate in activities that bring people together)	☐	☐	☐	☐	☐
D06	Tôi cảm thấy thoải mái khi động viên và hỗ trợ người khác trong các hoạt động cộng đồng. (I feel comfortable encouraging and supporting others during community activities)	☐	☐	☐	☐	☐

	<i>(Residential area)</i>	
--	-------------------------------	--

Cảm ơn Anh/Chị đã tham gia!
(Thank you for your participation)